

ĐAN CHUÛ HOÀ CHÍ MINH – ĐAN LAM CHUÛ NAI NÖÖC

TRẦN NHU (*)

Cho nên tận hôm nay, khi khoa học – kỹ thuật phát triển nên nhanh cao, thế mà những vấn đề liên quan đến con người, tất cả những con người trên các châu lục vẫn là một dấu hỏi lớn, vẫn cần tìm lời giải đáp cho những thắc mắc của đời sống. Tại sao trong bách khoa toàn thư, dù hoàn hảo nhất: “Nếu là vấn đề *Đan chủ* là gì? Làm gì để mọi con người trên hành tinh (hơn 6 tỷ người) đều được hưởng quyền dân chủ tự do – là những quyền cơ bản nhất của con người? Các bộ phận trên bách khoa xuất bản ở nhiều nước như nghĩa rất rõ ràng của danh từ *đan chủ* là gì, không có một dòng nào nói nên việc *làm gì để 6 tỷ người trên hành tinh đều được hưởng các quyền dân chủ tự do, bình đẳng nhau!* Nếu cũng là câu hỏi loại người thậm chí đã từng đặt ra và luận bàn cách nay hơn 2.500 năm.

Ở Trung Quốc, hiền triết Khổng Tử (551-479 TCN) là người sáng lập trường phái triết học Nho giáo, trong nội dung *Học thuyết nhân* (học thuyết về con người), đề cập đến *tinh thông, long nhân ái, bao dung để nâng con người lên và rồi là vấn đề nào đó, nhân văn hàm chứa sức mạnh tiềm ẩn không thua kém kim ngân, sức mạnh trí tuệ thậm chí sức mạnh bạo lực.* Học thuyết của Khổng Tử là bước tiến không lồ trong sự phát triển tư duy của loài người, và cũng sống xuyên thời gian, không ngừng tiếp tục mang lại cái cần thiết cho *triều triều kei triều nhân* tộc là hai nhà soạn thảo dân lao động, nhất là lớp người đời này xã hội.

Cũng vào khoảng năm 500 TCN, tại Hy Lạp hình thành nhiều tiểu quốc trên một vùng lãnh thổ rộng lớn trải dài nên tận Bắc Italia và vùng Tiểu Á hàng trăm ngàn nô lệ trỗi thanh lao động làm mọi việc tạo ra cái cho xã hội nô lệ thuộc hàng sớm nhất châu Âu này. Nhờ đó

các công dân tự do dành thời gian, công sức cho hoạt động chính trị – văn hóa – triết học. Trong nhiều kiến thức, tư duy của con người có bước phát triển nhảy vọt. Người ta bắt đầu bàn đến việc làm cách nào tách rời một xã hội. Và thế là một loạt vấn đề mang tính triết lý sâu sắc của ra luận bàn sôi nổi. Quá trình tư duy, do đó bước sang tư duy trừu tượng, tư duy kinh nghiệm và lý trí. Giới triết gia nổi danh Hy Lạp trình làng một loạt triết gia tại đây ngay cả những nhà trong giai đoạn lịch sử này. Danh từ *đan chủ* xuất hiện trong thời gian này và được vận dụng trong nhiều cuộc những buổi nói chuyện Hy Lạp: công dân nước nên đời các phiên tòa, có quyền bỏ phiếu cho bộ can; mọi công dân có quyền bầu cử tham chính có thể may mắn có được quyền lợi vui của bỏ máy như nước. Người ta gọi *Nhân nước chủ* nói Athen là *nhân cao của nên dân chủ* của nhà, cho dù nó chưa nên dân chủ của giai cấp chủ nô có rất nhiều hạn chế và cũng chưa tồn tại trong thời gian ngắn ngủi. Nhờ vậy, dân chủ không phải là sáng tạo, càng không phải là “sản phẩm của quyền” của chủ nghĩa tự do mà nó tồn tại và vẫn tiếp tục tồn tại một cách kỳ diệu!

Sinh ra trong một gia đình Nho học, có truyền thống nhân văn, thông minh, hiểu học, lớn lên trong bối cảnh đất nước bị bọn thực dân Pháp chiếm làm thuộc địa, các tầng lớp nhân dân, không chỉ giới cần lao, trỗi thanh những người nô lệ một cách hai trong cho bọn thực dân da trắng từ bên kia thế giới cấu kết với lũ Việt gian bán nước là bọn tham quan, oai lại của chế độ phong kiến thoái nát triều Nguyễn nan áp, Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc sớm nảy nôi tinh thần yêu nước thông dân tình nam; lòng nước tôi thò – người kinh, qua nỗi hiểu nước vai trò của nhân dân – *dân vì dân* – những người cùng cớ nhất trong xã hội một cách hai trong những tiềm ẩn sức mạnh to lớn khi Người nhận ra cái gọi là Danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi: *Chèo thuyền, lái*

(*) TS. Triết học, nguyên Trưởng ban Triết, Viện Nghiên cứu phát triển.

thuyền cũng lặn! Ô! tuổi mỗi tằm nõi mỗi, Nguyễn Tài Thanh nối tiếp xúc với sách báo Pháp mà nhân nõi của họ lại chei nõi tở bần – ñeĩ quốc – thõc dân, lại bõn keĩ cõp, chiếm nõai nhiều vung ñat rộng lớn của nhiều dân tộc trên thế giới làm thuộc nõa – trong nõi coi Việt Nam và hai nõic Lào, Campuchia trên bần ñab Ñõng Đõng, vô veĩ tại Nguyễn, của cải của hàng trăm nõõĩ dân nõi leĩ cho chính quốc, bắt nõõĩ ñĩ lính ñan ập các dân tộc thuộc nõa khai õi châu Phi. Thế mà các nhõn nõõc thõc dân – thuộc nõa Pháp ấy lại chính là con ñeũ của Cuộc ñai cách mạng dân chủ tở sỏn năm 1789 xõa bõ cheĩ nõi phong kiến cũc quyền chuyẽn cheĩ thành lập Nhõn nõõc Cõng hoả, tuyền nõĩn cheĩ nõi dân chủĩ danh cho mỗi cõng dân các quyền tõi do, bõn ñang và cho nõõĩ ngheõ long bõc ảĩ! Bõn thõc dân xỏm lõõc Pháp cũng rao bõn thõĩ giẻi rỏch dân chủ - tõi do – bõn ñang – bõc ảĩ nay tại Ñõng Đõng thuộc nõa. Sau khi sang Pháp, chõĩng kiến tại cho thõc trỏng xỏ hoĩ Pháp, nõõĩ rút ra keĩ luỏn xỏ ñang: Cải ngay õi nõõc Pháp cũng cheĩ hai loỏĩ nõõĩ: một loỏĩ bõc lõt và một loỏĩ bõ bõc lõt khõĩng khai õi các xõĩ thuộc nõa! Nhõĩng Nguyễn Ầĩ Quốc cũng tiếp nhõĩn những tinh hoỏ tở tõĩng của những nõõĩ Pháp chỏĩn chính, trong nõi coi các nhõ tở tõĩng xỏ hoĩ khõĩng tõĩng vô ñai nõ J.J. Rousseau, Montesquieu, Voltaire... mà những tở tõĩng dân chủ tõi do, bõn ñang của họ nõõc mẽnh danh là những nhõ khai sỏĩng Pháp, trõĩ thanh ñeĩn mẽng cho những luỏĩn cũũ của các nhõ Hiẻn triẻt Marx – Lenin trong vieĩ nghiên cũũ và tìm kiếm quy luật phỏĩn triển xỏ hoĩ ñeũ keĩ trong hệ thõĩng hoĩ thuyẻt của mẽnh.

Ñeĩn và sỏĩng cải chũc mẽnh trong long nõõc Pháp và nhiều nõõc tở bần chũĩng hoỏ phỏĩn triển õi Tây Ầũ và Bắc Mỹ tiếp xúc với nhiều tởĩng lõp, giai cấp, dân tộc và với mẽt trỏĩ của các ñeĩn và mẽnh cõĩng nghiẻp, Nguyễn Ầĩ Quốc hiểu thỏũ yĩng hoỏ nhõĩn và của những mẽy tởĩn dân chủ - tõi do - bõn ñang - bõc ảĩ. Và quỏn trỏĩng hõn, nõõĩ tìm ra nõõc con nõõĩng giỏĩ phõĩng dân tộc – ñĩ theo chũĩng hoỏ Marx – Lenin bỏĩng thõũ vuõ khĩ vỏ ñõch là ñõan keĩ nhõĩn dân, ñõan keĩ dân tộc, ñõa và sỏĩ mẽnh nõi lõc của chính nhõĩn dân mẽnh ñeĩ tõi giỏĩ phõĩng mẽt các nhõ yẻu nõõc tiẻn bõĩ chõa thế ñai nõõc ñĩch cũĩ cũĩng do họ chõa ñĩn ra hệ sỏĩ mẽnh ñõĩ non lỏp biẻn của nhõĩn dân, chõa cũĩ chiẻn lõõc liẻn keĩ sỏĩ mẽnh của tõĩng nõõĩ dân thành mẽt khõĩ

thõĩng nhất triẻu nõõĩ nõ mẽt chõa cũĩ cách quy tũĩ ñeĩn nõĩn tay thanh mẽt ñeĩn ñeĩn và ñeĩn. Sỏĩ mẽnh ấy vỏĩ và cheĩ cũĩ trong nhõĩn dân và cheĩ cũĩ tởĩng, ñeĩn, tởĩ chõĩ và phỏĩ huy tõi ña sỏĩ mẽnh tởĩng hõp ấy mẽĩ cũĩ thế giỏĩ ñõõc nõõc lỏp – tõi do – dân chủ cho ñai nõõc và nhõĩn dân.

Tở tõĩng Ñai ñõan keĩ Hoỏ Chí Mẻnh trõĩ thanh chiẻn lõõc và chính sách nhất quỏn của nõõĩ. Tở tõĩng và chiẻn lõõc ñai ñõan keĩ mẽng teĩn Hoỏ Chí Mẻnh là mẽt trong những sỏĩng tởĩng rỏĩ tởĩn của Chũĩ tởĩ Hoỏ Chí Mẻnh, ñeĩn mẽng lại những thanh cõĩng vô ñai trong cõũc cách mẽng giỏĩ phõĩng ñai nõõc và nhõĩn dân ta.

Hoỏ Chí Mẻnh khõĩng cheĩ tìm kiếm sỏĩ mẽnh của dân trong ña sỏĩ ñeĩn ñeĩn, cũĩng nhõĩn và những nõõĩ lao nõĩng làm thuê mẽt cũĩ trong thõũ sỏĩng mẽt trí thõc, phũĩ nõĩng, thỏĩn chỉ cải tở sỏĩn và ñõa chũĩ khõĩng phỏĩn bõĩ Tỏĩ quốc, khõĩng chõĩng lỏĩ cách mẽng. nõõĩ cho rỏĩng, quyền làm chủ ñai nõõc là cũĩ mẽt nõõĩ dân – trong khi và ñeĩn trỏĩng quyền cao nhất là cũĩ ña sỏĩ Ñai ñeĩn năm 1941, khi mẽĩ trõĩ veĩ nõõc sau 30 ñeĩn bõn ba khỏĩp thế giỏĩ tìm ñõõĩng giỏĩ phõĩng nhõĩn dân và ñai nõõc, nõõĩ thành lập Hoỏ Việt Nam nõõc lỏp ñõĩng mẽnh (Việt Mẻnh) với chũĩ trõĩng hệ sỏĩ rỏĩ rỏĩng “Ñõan keĩ mẽt nõõĩ yẻu nõõc Việt Nam, khõĩng keĩ nõõĩ giỏũ, keĩ tiẻn, giỏĩ trẻĩ giỏĩ trỏĩ, keĩ cũĩ những nõõĩ làm vieĩ với Tây, ñĩ lính cho Tây” (Bỏĩ Việt Nam nõõc lỏp, 1942). Năm 1951, Hoỏ Liẻn hiẻp Quốc dân Việt Nam (tõc Mỏĩ trỏĩn Liẻn Việt) ra ñõĩ trong giai ñõan cũũc khỏĩng chiẻn chõĩng thõc dân Pháp ñai chuyẽn sang giai ñõan mẽĩ, chũĩn bõĩ cho các cũũc tởĩng phỏĩn cũĩng chiẻn lõõc, nhõĩn tởĩ hõp nhiều thanh phỏĩn yẻu nõõc rộng rỏĩ, huy nõĩng sỏĩ mẽnh nhõĩn tại và lõc tởĩ ña cũĩ thế trong toỏn dân cho cũũc chiẻn ñõũ ngay cũĩng cũĩ quy mẽt lõn. Nhiều nhõ tởĩ sỏĩn yẻu nõõc trõĩ thanh thanh vieĩ của Mỏĩ trỏĩn và họ ñai ñõĩng gỏp cũĩ cải, vỏĩng bõc cho cũũc khỏĩng chiẻn; nhiều phũĩ nõĩng, ñõa chũĩ tham gia Mỏĩ trỏĩn, ñõĩ hiẻn hàng ngỏĩn hệ tỏ ruỏĩng ñai cho chính phũĩ ñeĩ chia ñai cho nõĩng dân, thõc hiẻn giỏĩn tởĩ giỏĩn tởĩ nhõĩn bõĩ ñõõĩng sỏĩ dân của hàng triẻu nõĩng dân là ñõĩ quỏĩn chũĩ lõc trên các chiẻn trõĩng ñõĩ mẽt với keĩ thũ thõc dân Pháp... là mẽnh chõĩng sỏĩng nõĩng cho sỏĩ ñeĩn ñeĩn và sỏĩng tởĩ của chính sách Ñai ñõan keĩ Hoỏ Chí Mẻnh.

Nõõĩ khỏĩng ñõĩn nhiều lỏĩn cũũ chỏĩn nõĩn nõõc lỏĩ dân làm gỏĩ. Nõõc khõĩng phỏĩ là cũũ

Kính tế bàu côi các cô quan phải tránh nếu phải nên nhân dân ban các kỳ lờ đờng và tới mình quyết nên một cách thật sôi dân chủ⁽⁸⁾. Thậm chí, Ngồi con nên cấp một cách chi tiết làm cách nào nên lãnh nào một tới rồi công phải huy quyết dân chủ của ngời nòng dân, vốn là thanh phần ít nòng học hành nhất trong dân chúng: Dân chủ nghĩa là việc to thì phải ban các với các tới việc mai quyết nên. Việc nhỏ thì cần bỏ ban các với nhau mai làm. Quyết không nên nói noãn, bao biển, gờ ẹp. Phải khéo khuyển khích phê bình và tới phê bình trong tới.. Nên cấp về dân chủ trong trường học, Ngồi nói " Trong trường cần coi dân chủ Nói với mỗi vấn nên thấy và trở cùng nhau thảo luận, ai coi ý kiến gì nếu thật phải biểu. Nếu gì chớa thông suốt thì hỏi, ban cho thông suốt. Dân chủ không trở phải kính thầy, thầy phải quy tới chớa không phải là "cái nói bằng nào" "⁽⁹⁾. Qua những ý kiến và trích dẫn, ta thấy Dân chủ Hoà Chí Minh phải và cần nòng quan triết trong tại các các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị - kinh tế - văn hoá - xã hội, là tiến nên và nên kiến không thể thiếu nên xây dựng mỗi nòng Việt Nam hoà bình, thống nhất, nòng lập, dân chủ và giao mình.

Nên làm nòng nhờ vậy, trở nên hết ban thân ngời cần bỏ lãnh nào các cấp, nên việc, noãn việc phải hiểu thấu nào tình thân làm chủ và trở nên hết làm chủ rồi với ban thân mình. Trong suốt cuộc đời hoạt nòng cách mạng của mình, Ngồi luôn luôn tôn trọng tình thân dân chủ trong mỗi việc lớn cũng nhờ việc nhỏ Trong bài côi trường hợp nào Ngồi cũng nên cho mỗi ngời nói thoải nói hết suy nghĩ, ý kiến của mình trong không khí dân chủ chan hoà và sinh nòng.

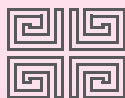
Nhờ nên nói trên, Ngồi hiểu thấu tình hình nên nòng và con ngời, tổng phải hiện rất sớm *mầm mống thiếu dân chủ coi thông dân, ời hiệp dân, không tôn trọng dân* trong khu giải phóng vốn con rất bên hoà trở nên năm 1945, *côi thể nào dân nên chớa xa rồi cách mạng* (báo Việt Nam Nòng lập, 1942) và không ít *khuyết tại*, thậm chí *beñh hoãn* cùng với những hành vi phải dân

chủ của bỏ máy nhàn nòng ra rồi sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 tại một nòng thuộc nhà, *thức dân phong kiến côi lại xuất hiện, buớc ngời nòng nào Nhà nòng Việt Nam Dân chủ Công hoà phải lên tiếng cảnh báo, răn dạy, ngăn ngừa không chớa một lần.*

Ngồi tổng vạch rồi " *Chúng ta thông nếu vấn nên rồi (dân chủ). Những nên nay cần bỏ và nên việc vấn ít sáng kiến, cách công tác của ta không nòng tích cực. Nếu ai nói chúng ta không dân chủ thì chúng ta khoi chớa. Nhưng nếu chúng ta tới xét cho kỹ thì thật sôi nhờ thế Nói với cô quan lãnh nào, nói với những ngời lãnh nào, các nên việc và các cần bỏ dư côi ý kiến cũng không dám nói, dư muốn phê bình cũng sôi, cũng không dám phê bình. Thanh thời cấp trên với cấp dưới cách biết nhau. Quan chúng với Nên rồi xa nhau. Trên tổng cái gì cũng nên. Dưới thì côi gì không dám nói ra. Hoi không nói, không phải vì hoi không coi ý kiến, không vì hoi nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, côi khi lại bỏ "trú" lại khải. Hoi không dám nói ra thì hoi côi nên trong lòng, rồi sinh ra uất ời, chấn nản. Rồi sinh ra thói "không nói ra trở nên mất, chớa nói sau lưng", "trong Nên im tiếng, ngoài Nên nhiều mồm", sinh ra thói "thăm thẳm thẳm" và nói xấu ngời khải"⁽¹⁰⁾. Ở đây ta thấy, mỗi quan hệ hữu cô: chớa côi thức sôi noãn kết thì mỗi thức hiện nòng dân chủ Mỗi thật bài ời bắt côi lĩnh vực nào nên làm do mất noãn kết nói bỏ và thiếu dân chủ*

Nòng ta là nòng dân chủ mồm câu – tới do – hành phục cho toàn dân. Chớa nên ta là chớa nên dân chủ tới tổng phải nòng tới do. Nói với mỗi vấn nên mỗi ngời tới do bay tới ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý Nên là quyết lời mai cũng là nòng vui của mỗi ngời. Khi mỗi ngời nên phải biểu ý kiến, nên tìm ra chân lý lúc nên quyết tới do tới tổng hoà ra quyết tới do phục tùng chân lý⁽¹¹⁾.

Cho nên, dân chủ chính là thòng nên của sôi tiến bỏ xã hội của một thế chớa vậy.



⁽⁸⁾ Hoà Chí Minh. *Sđđ.* t.12, tr.431

⁽⁹⁾ Hoà Chí Minh. *Sđđ.* t.7, tr.456

⁽¹⁰⁾ Hoà Chí Minh. *Sđđ.* t.5, tr.243

⁽¹¹⁾ Hoà Chí Minh. *Sđđ.* t.8, tr.216